

Địa chỉ: Số 471 đường Núi Thành, P Hoà
Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 6 năm 2018

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**

Hôm nay, vào hồi 07h30' ngày 12/6/2018, tại thành phố Đà Nẵng đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng;
- Đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị và cá nhân có liên quan;

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe ông Đỗ Văn Tài - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

1. Tổng số cổ đông của Công ty: 948 cổ đông, trong đó:

- + Cổ đông đại diện vốn Nhà nước: 03 cổ đông
- + Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược: 01 cổ đông
- + Cổ đông khác: 10 cổ đông
- + Cổ đông là người lao động Công ty: 784 cổ đông
- + Cổ đông là người lao động Công ty đã nghỉ việc: 150 cổ đông

2. Tổng số danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội: 92 Cổ đông, trong đó trực tiếp tham dự 92 cổ đông.

3. Tổng số cổ đông ủy quyền: 664 cổ đông

4. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 5.401.800 cổ phần (Năm triệu bốn trăm lẻ một ngàn tám trăm cổ phần), bằng 93,56% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Do đó, cuộc họp ĐHĐCĐ hôm nay đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



II. Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

Sau khi nghe ông Lê Thành Phúc thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình, Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

Ông Nguyễn Thanh Hùng mời đoàn Chủ tịch chủ trì Đại hội, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tiến hành làm việc:

- Đoàn Chủ tịch, gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội;
2. Ông Đặng Đức Vũ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc;
3. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT Công ty.

- Ban Thư ký, gồm:

1. Ông Lê Thành Phúc - Thư ký HĐQT, Trưởng ban;
2. Bà Lê Thị Hoài Thu - TP Xí nghiệp Môi trường Hải Châu, Thành viên.

- Ban Kiểm phiếu, gồm:

1. Ông Võ Diệp Ngọc Quang - Phó GD XNMT Cẩm Lệ - Trưởng ban;
2. Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu - Trưởng phòng CNMT;
3. Ông Nguyễn Nhật Hiếu - Phó phòng CNMT;
4. Và một số CBNV Công ty

III. Nội dung chính của Đại hội.

1. Thông qua Báo cáo, thảo luận Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Đại hội đã nghe ông Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 312/BC-HĐQT ngày 25/5/2018 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 2018 (Báo cáo theo số liệu đã được thẩm định của Đơn vị kiểm toán tài chính độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt).

- Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2017:

- + Khối lượng rác thu gom xử lý: 334.266 tấn;
- + Doanh thu: 213,06 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: 8,29 tỷ đồng;
- + Thu nhập bình quân: 6 triệu đồng/người/tháng.

- Thông qua Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- + Khối lượng rác thu gom xử lý: 344.850 tấn/năm;
- + Doanh thu: 234,9 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 9 tỷ đồng;
- + Tỷ lệ chia cổ tức cổ tức/vốn điều lệ: tối thiểu 9,0%;
- + Thu nhập bình quân người lao động: 6,5 triệu đồng/người/tháng;

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, Đại hội ghi nhận ý kiến đóng góp của quý cổ đông, các chỉ tiêu về SXKD năm 2018, HĐQT sẽ họp và quyết định.

- Về việc tinh giảm, điều chuyển sắp xếp lao động gián tiếp theo lộ trình của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị quá chậm so với kế hoạch, 65/90 người theo kế hoạch Hội đồng quản trị đề ra, đạt 72,2%, ảnh hưởng đến chi phí và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đến thời điểm 01/5/2018 lao động gián tiếp còn lại: 254 người/1.400 lao động Công ty, chiếm 18,1%. Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty không tuyển dụng lao động gián tiếp. Trong thời gian đến Công ty tiếp tục thực hiện việc tinh giảm lao động gián tiếp đúng theo Nghị quyết Đại hội và sơ kết đánh giá tình hình thực hiện việc tinh giảm lao động gián tiếp theo Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Qua các ý kiến của các cổ đông, Đại hội cơ bản thống nhất Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và ghi nhận những ý kiến đóng góp những mặt đạt được, những mặt còn hạn chế của cổ đông tại Đại hội. Những mặt đạt được HĐQT tiếp tục phát huy, còn những mặt hạn chế cần phải đánh giá kiểm điểm, rút kinh nghiệm, khắc phục và tăng cường chức năng chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty.

2. Thông qua Báo cáo, thảo luận Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Đại hội đã nghe Bà Trương Thị Minh Tuệ - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo số 329/BC-HĐQT ngày 05/6/2018 của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2017.

Qua các ý kiến của các cổ đông, Đại hội ghi nhận những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế trong công tác giám sát và tham mưu của Ban Kiểm soát trong năm 2017. Những kết quả đạt được, Ban Kiểm soát tiếp tục phát huy, còn những mặt hạn chế Ban Kiểm soát cần phải đánh giá, rút kinh nghiệm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10022
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KIỂM SOÁT
TRƯỚC
ĐÓNG
CỔ PHẦN
PHỔ ĐÓNG

3. Các nội dung trình, đề Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua.

3.1. Đại hội đã nghe báo cáo Tờ trình số 314/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 và Tờ trình số 341/TTr-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính và phụ lục điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2016, như sau:

- a) Lợi nhuận chia cho liên doanh: 80.659.934 đồng.
- b) Trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 155.536.584 đồng.
- c) Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 2.296.373.744 đồng.
- d) Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 1.750.000.000 đồng.
- e) Chia cổ tức: 10%.

- Đại hội góp ý, biểu quyết thông qua Tờ trình số 314/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 và Tờ trình số 341/TTr-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính và phụ lục điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2016.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là: 4.079.008 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,51 %; không đồng ý thông qua là 1.204.492 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,3 %; không có ý kiến là 118,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,19 %; không hợp lệ là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

3.2. Đại hội đã nghe báo cáo Tờ trình số 313/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 và Tờ trình số 341/TTr-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính và phụ lục điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2017, như sau:

- a) Trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 143.369.100 đồng.
- b) Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 720.852.081 đồng.
- c) Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 1.850.000.000 đồng.
- d) Chia cổ tức: 8,04%.

- Đại hội góp ý, biểu quyết thông qua Tờ trình số 313/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 và Tờ trình số 341/TTr-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính và phụ lục điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2017.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là 4.059.608 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,15 %; không đồng ý thông qua là 1.238.492 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,93%; không có ý

kiến là 100.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,87%; không hợp lệ là: 2.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05%.

3.3. Đại hội đã nghe báo cáo Tờ trình 315/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 và Tờ trình 344/TTr-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị về quyết toán mức tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 và phụ lục Đề xuất mức lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018.

- Đại hội góp ý, biểu quyết thông qua Tờ trình 315/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 và Tờ trình 344/TTr-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị về quyết toán mức tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 và phụ lục Đề xuất mức lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018.

a. Đại hội đã thống nhất thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017, như sau:

a.1 Mức tiền lương:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	315.997.200 đồng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc:	292.590.000 đồng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc:	269.182.800 đồng
+ Bà Trương Thị Minh Tuệ - Trưởng Ban Kiểm soát:	262.910.073 đồng

a.2 Mức thù lao:

+ Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên không chuyên trách: 48 triệu đồng/người.

a.3 Tổng Tiền lương, thù lao năm 2017: 1.332.680.073 đồng.

b. Đại hội đã thống nhất thông qua mức tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT Ban Kiểm soát kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

b.1 Mức tiền lương:

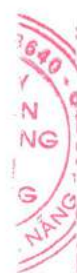
+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	28.500.000đ/người/tháng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc:	26.500.000đ/người/tháng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc:	24.500.000đ/người/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm soát:	24.500.000đ/người/tháng

b.2 Mức thù lao:

+ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách: 4.700.000 đ/người/tháng

c. Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách:

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ để thực hiện: “Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch, các chỉ tiêu quy định tại



Khoản 2, Khoản 3 Điều này và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ vượt 1% lợi nhuận, người quản lý Công ty chuyên trách được tính thêm 2% tiền lương, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch.”

d. Quỹ tiền thưởng của người quản lý Công ty

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ để thực hiện. Căn cứ vào lợi nhuận hàng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty, Công ty xác định tiền thưởng người quản lý Công ty như sau: “Quỹ thưởng của người quản lý Công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.”

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là: 5.302.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,17%; không đồng ý thông qua là: 38.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,71%; không có ý kiến là 60.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,12%; không hợp lệ là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

3.4. Đại hội đã nghe báo cáo Tờ trình số 308/TTr –BKS ngày 25/5/2018 của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

- Đại hội góp ý, biểu quyết thông qua Tờ trình số 308/TTr–BKS ngày 25/5/2018 về việc thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là 5.363.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,29%; không đồng ý thông qua là 11.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21%; không có ý kiến là 27.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5%; không hợp lệ là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

3.5. Đại hội đã nghe báo cáo Tờ trình số 316/TTr –HĐQT ngày 25/5/2018 của Hội đồng quản trị về điều chỉnh Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

- Đại hội góp ý, biểu quyết thông qua Tờ trình số 316/TTr –HĐQT ngày 25/5/2018 của Hội đồng quản trị về điều chỉnh Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Đại hội không thống nhất Điều 31 (Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị) trong Dự thảo Điều lệ do xét thấy chưa cần thiết thành lập.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là 4.919.594 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,0%; không đồng ý thông qua là 398.606 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,38%; không có ý kiến là 83.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,55%; không hợp lệ là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

Biên bản được lập vào lúc 11 giờ 30 ngày 12/6/2018 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng kết thúc chương trình Đại hội.

Biên bản đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội. Trên cơ sở Biên bản này, sẽ lược trích để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Biên bản này được lập thành năm (05) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bốn (04) bản lưu tại Trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng./.

THƯ KÝ CÔNG TY



Lê Thành Phúc

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



**Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Hùng**

Số: 346 /NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng ngày 12/6/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thảo luận, thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm vụ phương hướng năm 2018:

1. Kết quả thực hiện kinh doanh năm 2017:

- + Doanh thu: 213,06 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: 8,29 tỷ đồng;
- + Thu nhập bình quân: 6 triệu đồng/người/tháng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

2.1. Chỉ tiêu cơ bản:

- + Doanh thu: 234,9 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế tối thiểu: 9 tỷ đồng;
- + Tỷ lệ chia cổ tức cổ tức/vốn điều lệ tối thiểu: 9,0 %;
- + Thu nhập bình quân người lao động: 6,5 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai thực hiện công tác cơ giới hóa thu gom rác thải đạt 50% trên tổng lượng rác thải thu gom trên toàn địa bàn thành phố (hiện tại đạt khoảng 30%);
- Tập trung phục tốt công tác vệ sinh tại các sự kiện lễ hội được tổ chức trên địa bàn thành phố trong năm; Duy trì và đảm bảo tốt an ninh môi trường bãi rác Khánh Sơn thuộc Công ty đảm nhận quản lý vận hành;
- Thực hiện Tái cơ cấu Công ty theo tinh thần chỉ đạo của UBND thành phố đồng thời tiếp tục lộ trình tinh giảm lao động gián tiếp, sắp xếp lại bộ máy đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu đề ra.



Qua ý kiến thảo luận của các cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ họp, quyết định theo thẩm quyền về kế hoạch SXKD 2018 và sẽ thông báo đến toàn cổ đông theo đúng quy định Điều lệ Công ty.

Điều 2. Thảo luận, thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động và tình hình tài chính năm 2017.

Qua các ý kiến của các cổ đông, Đại hội ghi nhận những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế trong công tác giám sát và tham mưu của Ban Kiểm soát trong năm 2017. Những kết quả đạt được, Ban Kiểm soát tiếp tục phát huy, còn những mặt hạn chế Ban Kiểm soát cần phải đánh giá, rút kinh nghiệm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Thống nhất biểu quyết thông qua một số nội dung chính của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, như sau:

1. Thống nhất Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2016:

Thống nhất phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016:

+ Lợi nhuận sau thuế:	10.056.170.262 đồng
+ Phân chia lợi nhuận cho đơn vị liên doanh đến 31/3/2016 (Công ty Toàn Cầu Xanh):	80.659.934 đồng
+ Quỹ thưởng của người quản lý Công ty:	155.536.584 đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển:	2.296.373.744 đồng
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	1.750.000.000 đồng
+ Chia cổ tức 10%:	5.773.600.000 đồng

Đại hội đồng cổ đông thống nhất chia hết cổ tức bằng tiền VNĐ, giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành.

2. Thống nhất Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2017:

2.1 Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

+ Tổng doanh thu:	213,06 tỷ đồng.
+ Tổng chi phí:	204,77 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	8,29 tỷ đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2017 đạt 14,4%, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản năm 2017 (ROA) đạt 5,4%.	

2.2 Thống nhất phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017:

+ Lợi nhuận sau thuế:	7.359.692.305 đồng
+ Quỹ thưởng của người quản lý Công ty:	143.369.100 đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển:	720.852.081 đồng

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	1.850.000.000 đồng
+ Chia cổ tức:	4.645.471.124 đồng

Đại hội đồng cổ đông thống nhất chia hết cổ tức bằng tiền VNĐ, giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành.

3. Thống nhất mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cụ thể:

3.1 Thống nhất quyết toán mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2017:

a) Mức tiền lương:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	315.997.200 đồng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc:	292.590.000 đồng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc:	269.182.800 đồng
+ Trưởng Ban Kiểm soát:	262.910.073 đồng

b) Mức thù lao:

+ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách: 48 triệu đồng/người.

c) Tổng Tiền lương, thù lao năm 2017: **1.332.680.073 đồng.**

3.2 Thống nhất mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

a) Mức tiền lương:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	28.500.000đ/người/tháng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc:	26.500.000đ/người/tháng
+ Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc:	24.500.000đ/người/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm soát:	24.500.000đ/người/tháng

b) Mức thù lao:

+ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách: 4.700.000 đ/người/tháng

c) Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách:

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ để thực hiện: “Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch, các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ vượt 1% lợi nhuận, người quản lý Công ty chuyên trách được tính thêm 2% tiền lương, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch.”



3.3 Quỹ tiền thưởng của người quản lý Công ty

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ để thực hiện. Căn cứ vào lợi nhuận hằng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty, Công ty xác định tiền thưởng người quản lý Công ty như sau: “Quỹ thưởng của người quản lý Công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.”

4. Thống nhất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

5. Thống nhất thông qua Tờ trình số 316/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 về điều chỉnh Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

5.1. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, gồm 21 Chương, 56 Điều. Đại hội biểu quyết từng nội dung với kết quả đa số tán thành các nội dung trong dự thảo trình bày trước đại hội.

5.2. Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng bao gồm 09 Chương 64 Điều.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này trích lược từ Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã được Đại hội thống nhất thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quý cổ đông Công ty và các Ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCK Nhà nước;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Các Sở ngành liên quan;
- Các phòng nghiệp vụ Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Hùng

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017**

Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều 30 Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/8/2017 và Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

I. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, tổng mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị là 1.039.970.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng). Trong đó, tổng tiền lương là 973.770.000 đồng và tổng tiền thưởng là 66.200.000 đồng.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lương, Thù lao	Thưởng Lễ, Tết	Tổng cộng
1	Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch	315.997.200	14.500.000	330.497.200
2	Đặng Đức Vũ	Thành viên	292.590.000	14.500.000	307.090.000
3	Võ Minh Đức	Thành viên	269.182.800	12.400.000	281.582.800
4	Phạm Trung Thành	Thành viên	48.000.000	12.400.000	60.400.000
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	48.000.000	12.400.000	60.400.000
TỔNG			973.770.000	66.200.000	1.039.970.000

II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2017, Công ty tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đã thông qua Nghị quyết số 342/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2017 với một số nội dung sau:

- Thông qua các báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2017; Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2016;

- Thống nhất tạm thời chưa thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2016 và Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016;

- Thông qua quyết toán mức tiền lương, thù lao năm 2016 và mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017;
- Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1 Thông tin về hoạt động Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức ngày 30/9/2015. Trong đó: 03 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 phiên họp và 19 lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung cụ thể như sau:

a) Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT cuộc họp HĐQT ngày 12/01/2017:

- Thống nhất cơ bản một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; Thống nhất Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động Công ty;
- Giao Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017; Tổ chức xem xét lại việc thanh lý tài sản, phương tiện công cụ và thiết bị cũ; Tổ chức thực hiện xử lý các hợp đồng liên doanh với Công ty TNHH TM Núi Thành và Công ty Toàn Cầu Xanh;
- Thống nhất kế hoạch phục vụ Tết Đinh Dậu năm 2017.

b) Nghị quyết số 204/NQ-HĐQT cuộc họp HĐQT ngày 19/4/2017:

- Thống nhất yêu cầu Công ty thực hiện một số nội dung liên quan đến tình hình sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính mà Ban Kiểm soát Công ty đã kiến nghị;
- Thống nhất nội dung Tờ trình của TGD Công ty về tỷ lệ trích nộp kinh doanh dịch vụ và chuyển đổi chức năng và sang tên tàu cá;
- Giao Công ty soạn thảo Quy chế phối hợp làm việc giữa Công ty, Ban Kiểm soát và Kiểm toán độc lập trong việc rà soát, kiểm tra, đối chiếu, thống nhất số liệu kế toán.

c) Nghị quyết số 319/NQ-HĐQT cuộc họp HĐQT ngày 15/6/2017:

- Thống nhất thông quan số liệu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 theo thẩm định của đơn vị kiểm toán độc lập; Thống nhất một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Thông qua nội dung một số Báo cáo, Tờ trình đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Giao Tổng Giám đốc xây dựng Phương án tái cơ cấu đoàn xe vận chuyển rác trình HĐQT xem xét quyết định; Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung tồn tại đã nêu tại Nghị quyết số 204/NQ-HĐQT Công ty

d) Nghị quyết số 505/NQ-HĐQT cuộc họp HĐQT ngày 29/8/2017:

- Thống nhất thông qua nội dung báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát, kiểm tra công tác tài chính 6 tháng đầu năm 2017; Báo cáo tình



hình thực hiện Nghị quyết HĐQT 6 tháng đầu năm 2017; Thống nhất ban hành Quy định Quản lý đầu tư và mua sắm áp dụng nội bộ Công ty;

- Giao Tổng Giám đốc rà soát về khối lượng, chi phí xử lý nước rỉ rác và chi phí nhiên liệu động lực, báo cáo HĐQT xem xét;

- Thống nhất mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất thường xuyên; Thống nhất chủ trương lắp đặt hệ thống cân xe tích hợp nhận dạng biển số xe tại bãi rác Khánh Sơn.

e) Nghị quyết số 660/NQ-HĐQT cuộc họp HĐQT ngày 30/11/2017:

- Thống nhất triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực III về số liệu tài chính năm 2016; Thống nhất triển khai rà soát, điều chỉnh số liệu tài chính năm 2016 theo kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với các khoản chi phí chưa hợp lý, hợp lệ;

- Giao Tổng Giám đốc khẩn trương giải quyết một số công việc triển khai còn chậm (các hợp đồng liên doanh trước khi cổ phần hóa, công tác định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng nội bộ Công ty, phương án tái cơ cấu đoàn xe vận chuyển, công tác tinh giảm lao động gián tiếp và sắp xếp bộ máy tinh gọn);

- Giao Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phục vụ Tết Mậu Tuất 2018; Triển khai xây dựng hồ sơ mời thầu cung ứng nhiên liệu trình HĐQT xem xét, phê duyệt theo quy định.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2017

Chỉ tiêu chính	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH/KH
Khối lượng rác thu gom thực hiện (tấn)	274.065	285.028	334.266	117,3%
Doanh thu (tỷ đồng)	198,49	212,0	213,06	100,5%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	11,3	8,5	8,29	97,5%
Thu nhập bình quân (tr/người/tháng)	5,45	5,8	6,0	103,45%

- Khối lượng rác thu gom thực hiện trong năm 2017 là 334.266 tấn, tăng so với kế hoạch là 17,3%, bình quân 1 ngày khối lượng rác thu gom là 920 tấn/ngày, tăng so với năm 2016 là 21,97%.

- Doanh thu thực hiện năm 2017 đạt là 213,06 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch 0,5%, tăng so với thực hiện năm 2016 là 7,34%

- Lợi nhuận kế toán trước thuế thực hiện năm 2017 đạt là 8,29 tỷ đồng, đạt 97,5% kế hoạch đề ra, đạt so với thực hiện năm 2016 là 73,36%

- Thu nhập bình quân người lao động thực hiện năm 2017 đạt 6,0 triệu đồng/người/tháng, tăng so với kế hoạch 3,45%, tăng so với thực hiện năm 2016 là 10,1%

Đến cuối tháng 12/2017 Công ty đã hoàn hành mua sắm đưa vào phục vụ sản xuất 06 xe ép rác 4,5 tấn, 04 xe tải thu gom rác phục vụ cơ giới hóa loại 400 đến 800 kg, 15 xe ba gác thu gom rác hoạt động bằng điện cũng như 1.000 thùng rác 240 lít, 200 thùng rác 660 lít, 100 xe thu rác ba bánh dung tích 660 lít. Còn lại 01 xe ủi đã chọn nhà cung cấp và sẽ đưa vào sử dụng trong năm 2018.

22/11/2017
PH
TRU
OT
N.
PH

Riêng hạng mục xây dựng, nâng cấp các văn phòng làm việc cũng như các công trình phục vụ sản xuất trong năm 2017 chỉ triển khai sửa chữa nâng cấp trạm rác theo giờ Hòa Cường, trạm Trung chuyển rác Nguyễn Đức Trung và sửa chữa sơn vôi nhà làm việc Thọ Quang Xí nghiệp Sơn Trà. Các công trình xây nhà làm việc Xí nghiệp Hải Châu 2 vướng thủ tục pháp lý, nâng cấp sửa chữa văn phòng làm việc Công ty chưa triển khai được.

III. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2017, công tác giám sát tuân thủ chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị tiếp tục được nghiêm túc thực hiện. Nội dung các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề chủ yếu gồm:

- Theo dõi, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết do Hội đồng quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua một cách nghiêm túc theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn đã quy định; Giám sát việc điều hành quản lý Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ Công ty do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã ban hành;

- Giám sát và theo dõi tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, xây dựng cơ bản trong năm đã đề ra; Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2017, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 để trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua theo các quy định;

- Giám sát thực hiện việc lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Giám sát việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của chủ sở hữu phần vốn nhà nước (Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng) đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát việc triển khai thực hiện các kết luận kiểm toán của Kiểm toán nhà nước khu vực III và kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty về tình hình tài chính của Công ty trong năm tài chính 2016 và 2017;

- Đánh giá và hỗ trợ các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, sản xuất thông qua các báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2017 như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực thi nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Điều lệ Công ty, thực hiện tương đối tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực, phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình để hoàn thành cơ bản nhiệm vụ được giao, có định hướng và biện pháp đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2017 đã đạt kết quả kinh doanh tốt trên một số chỉ tiêu cơ bản. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 11,4%, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) đạt 5,4%; Công ty đã quản lý,

BỘ
Y
AN
ON
HI
ANG
ĐP

sử dụng và bảo toàn tốt phần vốn Nhà nước tại Công ty. Thu nhập bình quân người lao động cũng tăng 10,1% so với năm 2016, đạt mức 6 triệu đồng/người/tháng.

- Các hoạt động đầu tư, mua sắm, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật;

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Về công tác tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc, sắp xếp lại lực lượng lao động gián tiếp, Ban Tổng Giám đốc có triển khai nhưng tiến độ còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra (đạt 72% kế hoạch). Quá trình triển khai thực hiện một số nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị về rà soát, xây dựng lại các định mức nhiên liệu động lực, định mức xử lý rác thải, xử lý các hợp đồng liên doanh trước khi cổ phần hóa (công ty cũ) còn chậm.

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Trong năm 2018, ngoài nhiệm vụ thường xuyên Công ty cần triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Triển khai thực hiện công tác cơ giới hóa thu gom rác thải đạt 50% trên tổng lượng rác thải thu gom trên toàn địa bàn thành phố (hiện tại đạt khoảng 30%);

- Tập trung phục tốt công tác vệ sinh tại các sự kiện lễ hội được tổ chức trên địa bàn thành phố trong năm; Duy trì và đảm bảo tốt an ninh môi trường bãi rác Khánh Sơn thuộc Công ty đảm nhận quản lý vận hành;

- Thực hiện Tái cơ cấu Công ty theo tinh thần chỉ đạo của UBND thành phố đồng thời tiếp tục lộ trình tinh giảm lao động gián tiếp, sắp xếp lại bộ máy đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu đề ra.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2018

STT	Chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch 2018/ Thực hiện 2017 (%)
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	213,06	234,9	110,25
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	8,29	9,0	108,6
3	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8,0 (dự kiến)	9,0	112,5
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,0	6,5	110,0

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 kính mong nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của Quý cổ đông Công ty. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, kính chúc các đồng chí Lãnh đạo, các đồng chí đại biểu và các cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, thắng lợi. Chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

Số: 323/BC-BKS

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng ngày 30/9/2015 đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2017; Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên trong Ban thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại và kiểm tra thực tế để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả;
2. Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT), tiếp tục giám sát và thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành của Công ty;
3. Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017;
4. Giám sát, kiểm tra công tác tài chính của Công ty năm 2017;
5. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ pháp luật của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
6. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017: Mức tiền lương và mức thù lao thực hiện theo Nghị quyết số 423/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

A. Giám sát, đánh giá chung về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017 của Công ty

I. Giám sát, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2017

- Khối lượng rác thải thu thực hiện trong năm 2017: 334.266 tấn, đạt 117,3% so với kế hoạch năm 2017(285.028 tấn)
- Doanh thu thực hiện năm 2017: 213,06 tỷ đồng, đạt 100,5% so với kế hoạch năm 2017 (KH: 212 tỷ đồng);
- Lợi nhuận kế toán trước thuế thực hiện năm 2017: 8,289 tỷ đồng, đạt 97,6% so với kế hoạch.



II. Giám sát đánh giá tình hình bảo toàn, phát triển vốn của Công ty

- Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 75,647 tỷ đồng

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2017: 138,950 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017: 7,36 tỷ đồng

- Tình hình bảo toàn, phát triển vốn: Hệ số bảo toàn vốn (H)= Vốn đầu tư CSH của kỳ báo cáo (31/12/2017)/ Vốn đầu tư CSH đầu kỳ (31/12/2016) (H= 75,647 /68,287 = 1,1 với chỉ số này, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn.

(Theo số liệu của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 21/5/2018)

B. Giám sát cụ thể tình hình tài chính năm 2017 của Công ty

I. Về quản lý doanh thu và chi phí thực hiện 2017 của Công ty

- Tổng doanh thu thực hiện 2017 của Công ty là 213,059 tỷ đồng tăng 12,679 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016 (200,380 tỷ đồng), tỷ lệ tăng 6,3%. Tổng chi phí thực hiện 2017 là 204,769 tỷ đồng, tăng 14,047 tỷ đồng so với thực hiện 2016 (190,722 tỷ đồng), tỷ lệ tăng 7,4%. Tỷ lệ và mức tăng chi phí năm 2017 cao hơn so với tỷ lệ và mức tăng doanh thu, thể hiện công tác quản lý doanh thu, chi phí của Công ty năm 2017 chưa tốt. Trong đó, một số khoản mục chi phí tăng cao trong năm 2017 như:

- **Chi phí nhiên liệu động lực** thực hiện 2017 là 21.228 tỷ đồng. Tăng 5,234 tỷ đồng so thực hiện 2016 (15,994 tỷ đồng), tỷ lệ tăng 32,7% so với thực hiện 2016. Trong khi đó tổng khối lượng rác thải thu gom vận chuyển 2017 (334.266 tấn) chỉ tăng 21,9% so với thực hiện 2016 (274.065 tấn).

- **Chi phí vật liệu xử lý môi trường** thực hiện 2017 là 10,896 tỷ đồng tăng 4,162 tỷ đồng so với thực hiện 2016, với tỷ lệ tăng 61,8%, nhưng khối lượng rác thực hiện 2017 chỉ tăng 21,9% so với thực hiện 2016.

II. Giám sát chứng từ và quy trình thanh toán chứng từ

1. Về doanh thu

a) Công ty hạch toán thiếu doanh thu bẻ phốt số tiền: 4.953.013 đồng

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Ban Kiểm soát đã kiến nghị Công ty cần có dự kiến nhu cầu chi tiêu hằng tháng, quý và sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi để tăng doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng). Tuy nhiên năm 2017 Công ty vẫn chưa thực hiện. Theo BCTC, tại thời điểm 31/12/2017, Công ty có gửi tiền nhàn rỗi tại các ngân hàng (ngoại trừ tại Ngân hàng LD Việt -Nga là tiền thu từ cổ phần hoá) là 23,611 tỷ đồng và qua kiểm tra lưu chuyển tiền tệ thì bình quân hằng tháng Công ty đều có số tiền nhàn rỗi chưa sử dụng hơn 20 tỷ đồng nhưng doanh thu hoạt động tài chính 2017 chỉ có 88,86 triệu đồng trong khi năm 2016 doanh thu hoạt động tài chính là 756,9 triệu đồng.

Kiến nghị: Kể từ năm 2018, đề nghị Công ty lập kế hoạch thu chi hàng tháng, cân đối nguồn tiền tồn quỹ để gởi có kỳ hạn tại ngân hàng, ghi tăng doanh

thu hoạt động tài chính cho công ty. Nếu công ty không thực hiện thì Ban kiểm soát sẽ tính toán và kiến nghị điều chỉnh tăng doanh thu hoạt động tài chính để tăng lợi nhuận cho Công ty.

2. Về chi phí

2.1. Chi phí trích trước

Tổng chi phí hạch toán trích trước năm 2017: 25,775 tỷ đồng. Số dư đến ngày 31/12/2017: 6,127 tỷ đồng; đến ngày 20/01/2018 (hạn cuối hoàn chứng từ theo quy định): 2,429 tỷ đồng. Số trích trước chậm thanh toán còn lớn, thể hiện quy trình thanh toán, hoàn chứng từ của Công ty còn chậm, chưa khắc phục mặc dù Công ty đã ban hành quy định thời gian thanh toán hoàn trả chứng từ ngày 26/5/2016. Việc chậm trễ này phần lớn là do các đơn vị trực thuộc chậm thanh toán hoàn ứng. Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhiều lần nhưng các đơn vị, cá nhân liên quan chưa nghiêm túc thực hiện đúng theo quy trình, quy chế đã được ban hành, dẫn đến việc hoàn chứng từ chậm trễ, số dư trích trước nhiều, gây ảnh hưởng đến việc xác định kết quả kinh doanh của công ty.

* **Kiến nghị:** Đề nghị kể từ năm 2018, Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định đã ban hành để khắc phục tồn tại trong công tác tập hợp hồ sơ chứng từ thanh toán của các đơn vị, xí nghiệp.

2.2. Thanh toán chi phí xúc, vận chuyển phủ lấp đất học rác:

Năm 2017, Công ty có phát sinh chi phí mua giả hạ phủ đất học rác, bãi quay đầu xe, làm đường nội bộ, mái taluy của các công ty: Công ty TNHH Trường Thành Chung; Hợp Tác Xã Vận tải và Kinh Doanh Tổng hợp Hòa Liên; Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận Tải Minh Nhật Tiến; Công ty CP đầu tư và Xây dựng PHILICO Đà Nẵng; Công ty CP thương mại Xây dựng Vận tải Trí Đại Phát. Qua kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán có một số điểm chưa hợp lý như sau:

- **Đơn giá:** Công ty mua giả hạ với các mức giá như sau: Công ty TNHH Trường Thành Chung, đơn giá: 49.500đ/m³; Hợp Tác Xã Vận tải và Kinh Doanh Tổng hợp Hòa Liên, đơn giá: 60.000đ/m³; Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận Tải Minh Nhật Tiến, đơn giá: 75.000đ/m³ và một số đơn vị bán khác với đơn giá: 60.000đ/m³ như Công ty CP thương mại Xây dựng Vận tải Trí Đại Phát, Công ty CP đầu tư và Xây dựng PHILICO Đà Nẵng. Như vậy, cùng một mặt hàng là giả hạ xà bần nhưng có 03 giá mua khác nhau trong khi Công ty vẫn thực hiện lấy 03 bảng báo giá để lựa chọn nhà cung cấp.

Ban Kiểm soát đã đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ thiết kế, dự toán thi công đường nội bộ và phương án phủ đất bãi rác để làm cơ sở xác định khối lượng đất cần mua phục vụ phủ đất bãi rác và khối lượng giả hạ cần mua để làm đường nội bộ nhưng qua thời gian gần 01 tháng Công ty chỉ cung cấp được Kế hoạch phủ đất + làm đường năm 2017 với mã hiệu định mức MT3.02.00. Cách tính khối lượng là 0,15m³ đất/tấn rác x 760 tấn rác/ngày x 362 ngày do dự kiến khối lượng rác thải đặt hàng công ích là 760 tấn/ngày. Cách xác định khối lượng đất để phủ đất bãi rác và làm đường như trên là không hợp lý.

2.3 Thanh toán dịch vụ

a. Tại Xí nghiệp Thanh Khê 2

Trong năm, công ty đã giao cho Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê 2 thực hiện thu gom xử lý chất thải phát sinh tại Siêu thị Big C. Xí nghiệp Thanh Khê 2 thuê xe ngoài vận chuyển 12 tháng, đơn giá như nhau là 10 triệu đồng/8 chuyên/tháng; thuê Cơ sở kinh doanh Ngọc Vân cung cấp nhân công theo hóa đơn với giá 8.000.000 đồng/tháng cộng với các chi phí khác thanh toán với công ty giá trị bằng 85%/doanh thu và nộp lại công ty 15%. Về việc này, Ban Kiểm Soát có ý kiến như sau:

Việc thực hiện nạo vét cống rãnh, vận chuyển và xử lý chất thải, xử lý mùi hôi hệ thống tách mỡ và hệ thống cống rãnh hầm Siêu thị Big C không phải là công việc chính của Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê 2, Xí nghiệp phải thuê ngoài toàn bộ và phải phát sinh thời gian quản lý hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc chính của Xí nghiệp, đồng thời Xí nghiệp trích nộp lại cho công ty 15% là thấp hơn so với Xí nghiệp dịch vụ trong khi sử dụng bộ phận quản lý do công ty trả lương để điều hành công việc này là không hợp lý. Vì vậy đề nghị công ty giao công việc này lại cho Xí nghiệp dịch vụ thực hiện để thuận lợi cho việc quản lý và thu khoán.

b. Tại các Xí nghiệp khác:

+/ Một số bộ hồ sơ thanh toán khi xác nhận số chuyến xe và khối lượng qua cầu cân thì không thể hiện và trong bộ hồ sơ đã có biên bản xác nhận với nội dung “*Khi đi qua cầu cân không để ý tiếng chuông đã chạy ra nên không có kết quả cầu cân*” như bộ hồ sơ: HUPB 1708-017; HUPB 1708-045; HUPB 1711-016; HUPB 1801-025: hoặc với nội dung xác nhận “*không nghe tín hiệu báo cân hàng*” “*do sự cố điện*” nên không xác định khối lượng như bộ thanh toán HUPB1708-018.

Đề nghị Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường (XN DVMT) cần chấn chỉnh nhắc nhở các lái xe nghiêm túc thực hiện đúng quy định khi đi qua cầu cân.

+/ Trong các bộ hồ sơ thanh toán rác thải Công nghiệp năm 2017, từ tháng 1 đến tháng 12, hằng tháng đều mua sắm dụng cụ cầm tay như chổi, rựa, cuốc, xẻng, xe rùa để phục vụ việc thu gom rác thải thì đối với xe rùa (69 chiếc, giá 550.000đ) và xẻng + cán (136 cái, giá 60.000đ) là những công cụ dụng cụ được sử dụng lại, đề nghị XN DVMT có lưu kho để phục vụ trong thời gian tới.

+/ Hồ sơ thanh toán HUPB1708-053: Chi phí sản cát biển tại Cửa Hội - Nghệ An: có 10 công nhân làm trong 5 ngày sử dụng 100 khẩu trang, 50 găng tay, 20 cào, 20 xẻng; HUPB1708-052: chi phí sản cát biển tại Cửa Sốt - Hà Tĩnh: có 15 công nhân làm 1 ngày và 3 công nhân làm 28 ngày sử dụng 198 khẩu trang, 198 găng tay, 21 cào, 21 xẻng là không phù hợp.

Đề nghị Công ty kiểm tra về định mức trang bị các dụng cụ nêu trên để đảm bảo mua sắm, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

2.4 Về Thuê phương tiện phục vụ sản xuất và xã hội hóa

a. Chi phí thuê phương tiện ngoài phục vụ xã hội hóa

Từ quý IV/2015 đến năm 2017, Công ty đã đầu tư mua mới nhiều phương tiện vận chuyển và cuốn ép rác. Việc thực hiện vận chuyển rác là nhiệm vụ thường xuyên của Công ty, để đảm bảo hiệu quả hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhiều lần kiến nghị Công ty không thực hiện thuê phương tiện ngoài phục vụ sản xuất, xã hội hóa, trường hợp thiếu phương tiện thì đề xuất đầu tư. Tuy nhiên, năm 2017, Công ty

tiếp tục thực hiện thuê phương tiện ngoài phục vụ sản xuất, xã hội hóa với tổng giá trị 6,427 tỷ đồng (trong đó phục vụ hoạt động công ích là 3,052 tỷ đồng và kinh doanh dịch vụ là 3,375 tỷ đồng).

Đề nghị có đánh giá năng lực của toàn bộ lực lượng xe máy hiện có để đề xuất đầu tư mua sắm, cân đối sử dụng nguồn lực xe máy của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, không thực hiện thuê ngoài phương tiện với giá trị lớn như đã thực hiện nhiều năm nay. Việc này cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước là UBND thành phố Đà Nẵng đã có văn bản chỉ đạo nhưng Công ty chưa thực hiện.

b. Công tác thu gom rác theo giờ

UBND thành phố không thanh quyết toán kinh phí thực hiện “đặt thùng, rửa thùng và vận chuyển thùng đến vị trí lắp đặt năm 2017” số tiền hơn 6 tỷ đồng, trong khi công ty đã thuê ngoài thực hiện công việc này với chi phí phát sinh năm 2017 là: 4.371.994.000 đồng. Đây là vấn đề đã được Ban kiểm soát kiến nghị từ kỳ kiểm soát Báo cáo tài chính quý 4/2015 nhưng công ty vẫn chưa thực hiện, cụ thể như sau:

Trong kỳ kiểm tra báo cáo tài chính Quý 4/2015, Ban kiểm soát có nêu ý kiến: *Do công ty thuê ngoài thực hiện công tác vận chuyển thùng nên hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này rất thấp. Đồng thời Ban kiểm soát cũng đã kiến nghị HĐQT có ý kiến chỉ đạo công ty nghiên cứu, tính toán giải pháp không thuê bên ngoài thu gom vận chuyển, nên sử dụng nguồn lực hiện có của công ty như phương tiện, con người để thực hiện, cần thiết có thể đầu tư thêm để phục vụ cho công việc) nhưng công ty đã không thực hiện và vẫn tiếp tục thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện với giá trị 6 tháng đầu năm 2017: 2.208.069.380 đồng*

Đến kỳ kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017, Ban Kiểm soát tiếp tục nêu ý kiến: *(Theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách năm 2016 thì việc thanh toán kinh phí đặt hàng thu gom rác theo giờ là trùng lắp vì đây là một nhiệm vụ của công tác thu gom vận chuyển rác thực hiện thu phí vệ sinh, UBND thành phố có chủ trương không thanh toán kinh phí đặt hàng thu gom rác theo giờ từ năm 2017. Do vậy, đề nghị Công ty giao nhiệm vụ cho các Xi nghiệp sắp xếp thực hiện việc rửa thùng và vận chuyển rai, thu gom thùng, không thực hiện thuê ngoài để làm các nhiệm vụ thường xuyên này của công ty. Trường hợp thiếu phương tiện vận chuyển thì đề nghị HĐQT xem xét cho đầu tư thêm để đảm bảo phương tiện thực hiện) nhưng công ty vẫn chưa tiếp thu ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát, đã không giao nhiệm vụ cho các xí nghiệp thực hiện và tiếp tục thuê ngoài thực hiện với tổng chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và chi phí rửa thùng 6 tháng cuối năm 2017 là: 2.163.924.620 đồng, gồm:*

+/ Chi phí vận chuyển	: 1.395.548.000 đồng
+/ Chi phí nhân công	: 577.207.400 đồng
+/ Chi phí rửa thùng	: 191.169.220 đồng

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty kể từ năm 2018 không thuê phương tiện ngoài để thực hiện công việc thu gom mà sử dụng nguồn lực hiện có của Công ty thực hiện công tác thu gom rác theo giờ.

III. Giám sát hoạt động lĩnh vực xử lý nước rỉ rác

Tại báo cáo kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017, Ban Kiểm soát đã có phân tích và đề nghị HĐQT chỉ đạo công ty làm việc lại với các sở ngành liên quan trong nghiệm thu thanh quyết toán. Tổ chức sắp xếp lại hoạt động của lĩnh vực này để không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Tuy nhiên công ty chưa thực hiện dứt điểm nên đã phát sinh lỗ số tiền 408.870.000 đồng, cụ thể:

- Doanh thu: 1.773.900.000 đồng
- Chi phí: 2.182.770.000 đồng, gồm:
 - + Chi phí hóa chất xử lý: 1.388.987.000 đồng
 - + Tiền lương, phụ cấp và trích theo lương của gián tiếp: 378.175.000 đồng
 - + Tiền lương, phụ cấp và trích theo lương của trực tiếp: 144.523.000 đồng
 - + Chi phí tiền điện: 245.564.000 đồng
 - + Chi phí khấu hao: 25.521.000 đồng
- Lỗ: 408.870.000 đồng.

Việc phát sinh lỗ ngoài nguyên nhân liên quan đến các điều kiện nghiệm thu thanh quyết toán của các Sở ngành thì nguyên nhân nữa là do công ty chi các khoản chi phí phát sinh chưa hợp lý như: Khoản chi phí chi cho bộ phận gián tiếp tương đối lớn, cao gấp 2,6 lần chi phí chi cho bộ phận trực tiếp, cụ thể chi cho bộ phận gián tiếp 378.175.000 đồng trong khi chi cho bộ phận trực tiếp 144.523.000 đồng là chưa phù hợp. Vì vậy, đề nghị công ty tổ chức sắp xếp lại bộ phận lao động gián tiếp, cần thiết điều động các bộ phận khác kiêm nhiệm, giảm bớt chi phí lao động gián tiếp để hạn chế số lỗ phát sinh của hoạt động này.

IV. Giám sát, kiểm tra việc quản lý nhiên liệu động lực

1. Nhập nhiên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Để đảm bảo về chất lượng xăng dầu phục vụ sản xuất và đảm bảo việc quản lý xuất, nhập hàng hóa; hóa đơn chứng từ thanh toán, ngày 03/8/2017, do Công ty không thực hiện đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị cung cấp xăng dầu nên UBND thành phố đã có văn bản số 5937/UBND-STC chỉ đạo công ty tạm thời mua toàn bộ nhiên liệu tại Công ty xăng dầu khu vực V. Công ty đã chấm dứt mua nhiên liệu của Công ty TNHH TM Núi Thành và ký Hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực 5, Hợp đồng số 14/2017/HĐMB-CH05 ngày 24/8/2017 chính thức giao dịch mua bán từ ngày 01/9/2017. Công ty thường xuyên mua xăng dầu hằng tháng với giá trị bình quân hơn 01 tỷ đồng nhưng thoả thuận hợp đồng mua theo giá bán lẻ là chưa phù hợp, đề nghị tiếp tục thoả thuận với bên bán để được áp dụng giá bán sỉ hoặc giá ưu đãi hơn so với giá bán lẻ.

Mặc dù Công ty đã ký Hợp đồng mua bán với Công ty xăng dầu khu vực 5 nhưng Công ty không thực hiện mua toàn bộ nhiên liệu tại đơn vị này mà đã phát sinh mua nhiên liệu tại các đơn vị khác cụ thể như sau:

- Công ty Xăng dầu khu vực V-TNHH Một Thành Viên : 4.317.830.235 đồng
- Công ty TNHH Thương mại Núi Thành : 368.894.520 đồng
- Công ty TNHH Vân Xuân : 1.538.804.320 đồng

- Công ty TNHH Thương mại Thái Quang : 895.694.080 đồng

Trong khi Công ty xăng dầu khu vực V có mạng lưới cửa hàng rải khắp trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng, tại khu vực Vân Đồn (nơi công ty mua nhiên liệu của Công ty TNHH Thương mại Thái Quang) và khu vực Nguyễn Tri Phương (nơi công ty mua nhiên liệu của Công ty TNHH Vân Xuân) đều có cửa hàng xăng dầu của Công ty xăng dầu khu vực V nhưng công ty đã không mua. Việc công ty để cho các đơn vị tự do chọn nhà cung cấp nhiên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là không đúng quy định và không đúng theo ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện đúng theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về vấn đề mua nhiên liệu trên.

2. Hợp đồng liên doanh với Công ty Thương mại Núi Thành: Nhiều năm qua, Công ty không sử dụng một phần diện tích đất tại lô đất 469 Núi Thành mà cho Công ty TNHH Thương mại Núi Thành sử dụng làm cây xăng. Công ty không thu tiền mặt bằng của Công ty Thương mại Núi Thành kể từ tháng 11/2017 nhưng Công ty vẫn phải trả tiền thuê đất và tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho ngân sách thành phố toàn bộ lô đất tại 469 là không hợp lý, gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Do vậy, đề nghị Công ty khẩn trương có văn bản báo cáo UBND thành phố về việc hoàn trả khu đất mà Công ty Thương mại Núi Thành đang sử dụng và đề nghị Sở Tài nguyên Môi trường khẩn trương làm thủ tục thu hồi khu đất nêu trên trong tháng 6/2017. Công ty không chịu trách nhiệm thanh toán các khoản tiền thuê đất và thuế sử dụng đất tại khu vực mà Công ty Thương mại Núi Thành sử dụng kể ngày 01/7/2018.

V. Giám sát chi phí sửa chữa phương tiện năm 2017

1. Chi phí sửa chữa:

Tổng chi phí sửa chữa phương tiện vận tải thực hiện 2017 là 12.653.108.671 đồng, giảm 995 triệu đồng so với thực hiện 2016 nhưng vẫn còn rất cao. Trong Biên bản kiểm soát hàng kỳ từ quý IV/2015 đến nay, Ban Kiểm soát đều có kiến nghị Công ty tăng cường quản lý việc sửa chữa phương tiện vận tải nhưng đến nay vẫn chưa được khắc phục, vẫn còn rất nhiều bất hợp lý trong việc thực hiện sửa chữa phương tiện vận tải như:

- Các xe mới đầu tư 2014, 2015 nhưng chi phí sửa chữa trong 02 năm 2016, 2017 gần 500 triệu đồng/xe (xe 43C-07043, xe 43-C08252); xe 43C-02875 mới đầu tư 2012 với nguyên giá 1,179 tỷ đồng nhưng trong 02 năm 2016, 2017 tổng giá trị sửa chữa gần 800 triệu đồng. Xe 43C-01809 có chi phí sửa chữa trong 02 năm 2016-2017 là 1,014 tỷ đồng gần bằng giá trị mua mới.

- Nhiều xe mới thực hiện sửa chữa với giá trị lớn trong năm 2016, tiếp tục sửa chữa với giá trị lớn năm 2017 nên giá trị sửa chữa trong 02 năm 2016, 2017 rất lớn như: Xe 43C-00110 (607 triệu đ); xe 43C-00111(686,5 triệu đ); xe 43C-01765 (806 triệu đ); xe 43C-01775 (717,4 triệu đ); xe 43C-01780 (728 triệu đ); ...

- Máy ủi D60P mới đầu tư 2016 với nguyên giá thiết bị đã qua sử dụng là 492 triệu đồng, chi phí sửa chữa trong 02 năm 2016-2017 là 419,6 triệu đồng, nếu cộng chi phí đầu tư và sửa chữa trong 02 năm như trên gần bằng giá trị mua mới thiết bị,

đề nghị Công ty làm rõ trách nhiệm của các cán bộ liên quan trong việc đề xuất mua xe đã qua sử dụng không đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng.

- Nếu chi phí sửa chữa các xe trong 02 năm từ 500 triệu đồng đến hơn 800 triệu đồng thì đề nghị Công ty nên xem xét kỹ việc sửa chữa và đầu tư mới để đảm bảo hiệu quả sử dụng. Đề nghị tổ chức kiểm tra kỹ thực tế sửa chữa các xe có giá trị sửa chữa trong 02 năm từ 700 triệu đồng đến hơn 01 tỷ đồng như nêu trên, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận liên quan trong việc đề xuất, theo dõi việc sửa chữa và trách nhiệm của các lái xe trong việc quản lý sử dụng xe; đồng thời đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng ban liên quan tăng cường quản lý chặt chẽ việc sửa chữa xe, kiểm tra sổ theo dõi lịch sử sửa chữa xe trước khi phê duyệt cho tiếp tục sửa chữa. Các xe đã quá cũ (02 xe đầu tư 1996) chi phí sửa chữa lớn, hoạt động không hiệu quả, đề nghị cân nhắc kỹ việc quyết định sửa chữa lớn và đầu tư mới để đảm bảo hiệu quả sử dụng và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

2. Chi phí nhân công trong chi phí sửa chữa phương tiện:

Trong năm 2017, tổng chi phí nhân công chi trả tại các xưởng ngoài: 1,555 tỷ đồng, trong khi tổng tiền lương chi trả cho bộ phận Xưởng sửa chữa của Công ty: 972 triệu. Có một số xe sửa chữa thường xuyên với giá trị nhỏ 5 triệu, trong khi tiền nhân công chi trả 2 triệu tại bộ hồ sơ UNC134/12; chi phí sửa chữa 5,9 triệu, nhân công 2,5 triệu tại bộ UNC136/11; chi phí sửa chữa 36 triệu, nhân công: 18,9 triệu tại bộ UNC84/12/17_HTXviệc trả tiền nhân công này không có đơn giá hay định mức cụ thể cho lần sửa chữa vì vậy việc cải tạo nâng cấp Xưởng sửa chữa của Công ty là cần thiết và cấp bách để giám sát được chất lượng sửa chữa xe cũng như tăng thêm thu nhập cho người lao động của Công ty.

3. Đơn giá vật tư sửa chữa: Cùng mua một vật tư thay thế, giống nhau về thông số kỹ thuật nhưng đơn giá tại các đơn vị nhận sửa chữa lại khác nhau như: Phốt gối đỡ thăng bằng_gâm – Công ty Sao Thái Dương: 250.000đ, DNTN Anh Quốc: 550.000đ ; Bánh đà, mâm ép_động cơ - Công ty Sao Thái Dương: 300.000đ, DNTN Anh Quốc: 400.000đ; Bơm cao áp, vòi phun_gâm - Công ty Sao Thái Dương: 1.200.000đ , DNTN Anh Quốc: 1.500.000đ ; Bu lông rón nhíp sau_gâm: Công ty Sao Thái Dương: 30.000đ, DNTN Anh Quốc: 120.000đ; Gối đỡ thăng bằng (ba lăng cê) - Công ty Sao Thái Dương: G/công phục hồi (thay bạc đồng, bạc áo trục, đánh đá trục, bạc đỡ phốt): 3.500.000đ, DNTN Anh Quốc: Thay mới: 3.600.000đ, chi phí gia công bằng chi phí thay mới? Giá trị chênh lệch từng đơn giá vật tư sửa chữa tuy nhỏ nhưng với tổng số 46 đầu xe sửa chữa qua các lần khám lưu hành và sửa chữa thì cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí thanh toán.

Đề nghị các phòng ban chuyên môn kiểm tra, khảo sát giá cả và Công ty tăng cường kiểm tra chặt chẽ chi phí sửa chữa tài sản cố định, nhất là phương tiện vận chuyển để tiết kiệm chi phí.

4. Thanh lý vật tư hỏng: Các bộ hồ sơ thanh toán của đơn vị ngoài nhận sửa chữa đều có phiếu nhập kho của vật tư hỏng thay thế. Riêng bộ phận Xưởng sửa chữa năm 2016 đã thanh toán tổng chi phí: 2,296 tỷ; năm 2017: 3,663 tỷ đồng nhưng không thấy bất kỳ một phiếu nhập kho nào trong các bộ hồ sơ thanh toán. Đề nghị các phòng ban tăng cường công tác quản lý và làm đúng theo qui định.

VI. Giám sát công tác đầu tư đầu tư, mua sắm tài sản của Công ty:

Ban Kiểm soát đã có ý kiến về vấn đề này tại Báo cáo kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017, công tác này vẫn còn tồn tại nhiều sai sót, đặc biệt đa số các tài sản đều được mua sắm trực tiếp làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty (như mua sắm trực tiếp, không qua đấu thầu 250 thùng rác loại 240 lít, 02 xe tải 850 kg với giá trị 750 triệu đồng và 02 xe tải 450 kg với giá trị 620 triệu đồng, mua sắm 15 xe ba gác điện với tổng giá trị quyết toán 478,85 triệu đồng)

Công ty thực hiện mua sắm 02 xe cuốn ép 9m³, tương đương 4 tấn hiệu HINO FC9JESW với tổng giá trị quyết toán được duyệt tại Quyết định số 290/QĐ-HĐQT ngày 10/8/2017 là 3,045 tỷ đồng (đơn giá 1,522 tỷ đồng/xe, đã bao gồm VAT). Giá dự toán mua sắm Công ty phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 24/3/2017 là 3,060 tỷ đồng (đơn giá 1,530 tỷ đồng/chiếc) theo Chứng thư Thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTC Value Chi nhánh Đà Nẵng cao hơn 249 triệu đồng đến 304 triệu đồng/xe so với đơn giá trúng thầu cung cấp cùng loại xe này do Công ty mua sắm năm 2016 xe 5 tấn cùng loại là 1,281 tỷ đồng (Công ty Thương mại thiết bị Môi trường Hiệp Hoà) và xe 4 tấn cùng loại là 1,226 tỷ đồng (Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường 9), yêu cầu cung cấp mô tả trong các hồ sơ mời thầu hoàn toàn giống nhau, chỉ khác có bổ sung thêm ở phần các thiết bị khác là lắp đặt thêm hệ thống nắp che kín thùng cuốn ép bằng thép và hệ thống điều khiển thuỷ lực tương ứng, cải tiến hệ thống khung xương, roan để làm kín phần thùng. Việc phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị với giá cao hơn nhiều so với giá trúng thầu cung cấp xe cùng loại mới thực hiện mà không xác định cụ thể phần giá trị tăng thêm của các thiết bị yêu cầu bổ sung là thiếu cơ sở và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của Công ty.

*** Đầu tư 15 xe ba gác điện:** với tổng giá trị: 478,85 triệu đồng theo phương thức chỉ định thầu TT SX xe điện Phương Anh – việc đầu tư này không hiệu quả, lãng phí vì phương tiện này không được giao thông trên địa bàn, mặc dù Công ty đã cố gắng trình bày xin các Sở ban ngành cho thực hiện nhưng không được. Một số xe được cấp phát tại XN Hải Châu 1 (8 xe), XN Hải Châu 2 (7 xe) và XN Hải Châu 2 sử dụng trung chuyển rác tại Trạm Lê Thanh Nghị. Hiện tại còn để 8 xe do XN Hải Châu 1 trả lại do không được lưu thông và để tại nhà để xe phía sau Công ty, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của Công ty.

Đề nghị Công ty làm rõ trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong việc đề xuất, quyết định đầu tư mua sắm, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

VII. Giám sát thanh toán công nợ

1. Về lĩnh vực sửa chữa phương tiện vận tải:

+/ DNTN Anh Quốc: Giá trị thực hiện năm 2017: 7,922 tỷ đồng

+/ Công ty TNHH Sao Thái Dương: thực hiện năm 2017 là 2,626 tỷ đồng.

Tổng cộng: 10,548 tỷ đồng

Trong năm 2016, công ty đã ký hợp đồng với Công ty Anh Quốc và Sao Thái Dương với giá trị lớn nhưng chất lượng sửa chữa không đảm bảo, giá cả chưa hợp lý, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2017, công ty vẫn tiếp tục ký hợp đồng với hai công ty trên và phát sinh chi phí sửa chữa rất lớn, với giá trị 10,548 tỷ đồng.

Trong Báo cáo Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017, Ban Kiểm soát đã có ý kiến: *Qua khảo sát thực tế Quy mô hoạt động của hai công ty này nhỏ, chưa thể đáp ứng được nhu cầu sửa chữa phương tiện vận tải của công ty. Vì vậy đề nghị HĐQT có ý kiến chỉ đạo Công ty thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để chọn ra đơn vị đáp ứng tốt chất lượng sửa chữa cũng như giá cả nhằm đảm bảo thời gian hoạt động của các phương tiện và tiết kiệm chi phí.* Tuy nhiên công ty vẫn chưa thực hiện và tiếp tục thuê 2 công ty trên sửa chữa với giá trị phát sinh 6 tháng cuối năm 2017 là 4,216 tỷ đồng

Đề nghị công ty sớm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố (Công văn 5937/UBND-STC ngày 3/8/2017) về thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để chọn đơn vị sửa chữa tốt, tiết kiệm chi phí cho Công ty.

2. Về hạch toán công nợ nhà cung cấp:

Theo quy định, công nợ nhà cung cấp được hạch toán trên tài khoản 331 “Phải trả người bán”. Do vậy công nợ của tất cả nhà cung cấp phải được phản ánh vào TK 331. Hiện tại, công nợ của Công ty xăng dầu khu vực 5- cung cấp nhiên liệu không được theo dõi trên Tài khoản công nợ phải trả gây khó khăn cho việc kiểm tra tình hình công nợ phải trả của công ty. Vì vậy đề nghị công ty hạch toán lại đúng tài khoản theo quy định. Công ty Xăng dầu khu vực V có công văn số 282/PLXKV5-KD ngày 26/4/2018 về việc chiết khấu giảm giá với số tiền 53.145.800đ, đề nghị Công ty theo dõi và hạch toán đầy đủ.

VIII. Về thực hiện kết luận của Kiểm toán NN và tồn tại hạn chế

- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, phối hợp các cơ quan liên quan để thực hiện các nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực 3 về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 và hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp đô thị năm 2016 của thành phố Đà Nẵng.

- Đề nghị Công ty tập trung, khẩn trương hoàn thành các thủ tục bàn giao giữa Công ty TNHH và Công ty Cổ phần theo đúng quy định.

IX. Điều chỉnh lợi nhuận năm 2017:

Doanh thu bẻ phốt: Thống nhất điều chỉnh doanh thu bẻ phốt còn thiếu số tiền: 4.953.013đồng vào năm 2018.

X. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao

động. Tuy nhiên có một số công việc triển khai còn chậm như: chưa ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật về định mức xử lý tại bãi rác, định mức nhiên liệu động lực của từng loại thiết bị, phương tiện; xử lý hợp đồng liên doanh Công ty TNHH TM Núi Thành, Công ty Toàn Cầu Xanh; Công tác tinh giảm lao động gián tiếp; công tác bàn giao giữa Công ty TNHH và Công ty Cổ phần.

XI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2017, các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên trong Ban Kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ,... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

Đề nghị Công ty tiếp tục xem xét và thực hiện các kiến nghị mà Ban Kiểm soát đã nêu trong các báo cáo.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban cũng như tình hình hoạt động và tài chính của Công ty trong năm 2017.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông Cty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Thị Minh Tuệ

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
Năm 2016**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/9/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (phát hành lại ngày 21/5/2018).

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng kính trình Đại hội xem xét thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH
1. Tổng Doanh thu	190,49	198,49	104,2%
2. Tổng chi phí	182,99	187,17	102,3%
3. Lợi nhuận trước thuế	7,5	11,32	150,9%

- Doanh thu thực hiện năm 2016 là 198,49 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch năm 2016 là 4,2%.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 11,32 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch năm 2016 là 50,9%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2016 đạt 19,6%, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản năm 2016 (ROA) đạt 7,1%.



II. Phân chia lợi nhuận:

S TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	11.326.437.644
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.056.170.262
a	Phân chia lợi nhuận cho đơn vị liên doanh đến 31/3/2016 (Công ty Toàn Cầu Xanh)	80.659.934
b	Lợi nhuận sau thuế còn lại	9.975.510.328
3	Quỹ thưởng của người quản lý Công ty	220.500.000
4	Phân phối lợi nhuận còn lại	9.755.010.328
a	Trích lập các Quỹ	2.725.501.033
	- Quỹ đầu tư phát triển (Trích 10% LN còn lại)	975.501.033
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (Trích theo quy định tại Thông tư 28/TT-BLĐTBXH)	1.750.000.000
b	Chia cổ tức	7.029.509.295

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, để triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận
Năm 2017

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/9/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (phát hành lại ngày 21/5/2018).

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng kính trình Đại hội xem xét thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH/KH
1. Tổng Doanh thu	212,0	213,06	100,5%
2. Tổng chi phí	203,5	204,77	100,6%
3. Lợi nhuận trước thuế	8,5	8,29	97,5%

- Doanh thu thực hiện năm 2017 là 213,06 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch đề ra là 0,5%.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 8,29 tỷ đồng, đạt 97,5% so với kế hoạch đề ra.

- Tỷ suất lợi nhuận trên-vốn điều lệ năm 2017 đạt 14,4%, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản năm 2017 (ROA) đạt 5,4%.



II. Phân chia lợi nhuận:

S TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	8.289.983.318
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.359.692.305
3	Quỹ thưởng của người quản lý Công ty	143.369.100
4	Phân phối lợi nhuận còn lại của Doanh nghiệp	7.216.323.205
a	Trích lập các Quỹ	2.571.632.321
	- Quỹ đầu tư phát triển (Trích 10% LN còn lại)	721.632.321
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (Trích theo quy định tại Thông tư 28/TT-BLĐTBXH)	1.850.000.000
b	Chia cổ tức	4.644.690.884

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, để triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

TỜ TRÌNH

“Về việc Phụ lục điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2016 và năm 2017”.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng;

Căn cứ Tờ trình số 313/TTr-HĐQT và 314/TTr-HĐQT ngày 25/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và năm 2017;

Để có nguồn tích lũy, tái đầu tư, sau khi rà soát, Công ty kính trình Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2016 và năm 2017 của Công ty như sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016:

- a) Lợi nhuận chia cho liên doanh: 80.659.934 đồng.
- b) Trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 155.536.584 đồng.
- c) Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 2.296.373.744 đồng.
- d) Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 1.750.000.000 đồng.
- e) Chia cổ tức: 10%.

2. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017:

- a) Trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 143.369.100 đồng.
- b) Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 720.852.081 đồng.
- c) Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 1.850.000.000 đồng.
- d) Chia cổ tức: 8,04%.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua, để triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT, TBKS;
- Lưu: VP, KTTV.



Đặng Đức Vũ

Số: 315 /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về quyết toán mức tiền lương, thù lao năm 2017
và mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng;

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng;

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng kính trình Đại hội xem xét:

I. Báo cáo quyết toán mức tiền lương, thù lao và thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017:

Triệu đồng

TT	Họ và tên	Năm 2017			Ghi chú
		Mức lương, thù lao (M)	Kế hoạch (M)*12 tháng	Quyết toán	
I	Cán bộ quản lý chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	27	324	315,997	
2	Thành viên HĐQT, Kiêm Tổng giám đốc	25	300	292,590	
3	Thành viên HĐQT, Kiêm Phó Tổng giám đốc	23	276	269,183	
4	Trưởng ban Kiểm soát	23	276	262,910	
II	Cán bộ quản lý không chuyên trách				
1	Thành viên HĐQT (02 người)	4	96	96	
2	Kiểm soát viên (02 người)	4	96	96	
III	Tổng (I+II):			1.332,68	



II. Thông qua mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

Triệu đồng

TT	Họ và tên	Năm 2018		Ghi chú
		Mức lương, thù lao (M)	Kế hoạch ((M)*12 tháng)	
I	Cán bộ quản lý chuyên trách			
1	Chủ tịch HĐQT	28,5	342	
2	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	26,5	318	
3	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc	24,5	294	
4	Trưởng ban Kiểm soát	24,5	294	
II	Cán bộ quản lý không chuyên trách bằng 20% của Cán bộ quản lý chuyên trách			
1	Thành viên HĐQT (02 người)	5	120	
2	Kiểm soát viên (02 người)	5	120	
III	Tổng (I+II):		1.488	

III. Tiền lương vượt kế hoạch và thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy quản lý điều hành năm 2018:

Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch, các chỉ tiêu quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận, người quản lý Công ty chuyên trách được tính thêm 2% tiền lương, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Căn cứ điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Căn cứ vào lợi nhuận hằng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, để triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

TỜ TRÌNH

“Về việc Phụ lục điều chỉnh mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng;

Căn cứ Tờ trình số 343/TTr-MTĐT ngày 11/6/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc Phụ lục điều chỉnh mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018.

Nay, Hội đồng quản trị thống nhất điều chỉnh mức tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 của Công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Năm 2018		Ghi chú
		Mức lương, thù lao (M)	Kế hoạch ((M)*12 tháng)	
I	Cán bộ quản lý chuyên trách			
1	Chủ tịch HĐQT	28,5	342,0	
2	Thành viên HĐQT, Kiêm Tổng giám đốc	26,5	318,0	
3	Thành viên HĐQT, Kiêm Phó Tổng giám đốc	24,5	294,0	
4	Trưởng ban Kiểm soát	24,5	294,0	
II	Cán bộ quản lý không chuyên trách bằng 20% của Cán bộ quản lý chuyên trách			
1	Thành viên HĐQT (02 người)	4,7	112,8	
2	Kiểm soát viên (02 người)	4,7	112,8	
III	Tổng (I+II):		1.473,6	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, để triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn! *Ung*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, KTTV.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về việc chọn đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Nay Ban kiểm soát Công ty kính trình về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018 cụ thể:

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty Kiểm toán:

Là Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018;

Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; tài chính, sản xuất, đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ;

Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;

Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty Kiểm toán đăng ký:

S TT	Tên Công ty kiểm toán	Mã số Doanh nghiệp	Địa chỉ	Phí kiểm toán BCTC năm 2018 (đã bao gồm VAT)
01	Chi Nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	0303128175- 011	63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	108.900.000 đồng.



02	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	0101202228	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	95.000.000đồng.
03	Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC	0400100707	Lô 78-80 Đường 30/4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	93.500.000đồng.
04	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP HCM tại Đà Nẵng	0300513041-001	350 đường Hải Phòng – Phường Chính Gián- Quận Thanh Khê – Thành phố Đà Nẵng	143.000.000 đồng
05	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi Nhánh Miền Trung	0302361789-002	Tầng 03, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận hải Châu – TP Đà Nẵng	154.000.000 đồng

Thông qua tiêu chí lựa chọn, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 của Công ty.

Vậy xin Đại hội đồng cổ đông biểu quyết quyết định.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trương Thị Minh Tuệ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 316 /TTr - HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về việc điều chỉnh Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/9/2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ

Trên cơ sở Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày ngày 06/6/2017, Thông tư số 95//2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung như sau:

1. Thông qua Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo các quy định về quản trị nội bộ áp dụng cho công ty đại chúng niêm yết.

2. Giao cho Hội đồng quản trị: Quyết định thời điểm ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng



TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ NĂM 2018 CTCP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG (TPS)

V/v tham gia ý kiến về các sửa đổi bổ sung Điều lệ & Quy chế quản trị Công ty

I. Điều lệ Công ty

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
2. Dự thảo bản Điều lệ này bao gồm 21 chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

STT	Điều lệ cty 2015	Nội dung sửa đổi	Ý kiến đề nghị, góp ý thành viên	Ý kiến Công ty đã họp ngày 22/5/2018 và góp ý các Sở ngành.
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ c "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	Điều 1. Giải thích thuật ngữ f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	"Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Điều lệ chưa cân qui định người điều hành khác ngoài 3 chức danh nêu trên.	Thông nhất. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu	Thông nhất tỷ lệ 65%	Thông nhất tỷ lệ 65%



	quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. ...	trên biểu quyết thông qua.		
	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hợp tác (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ</p> <p>b.</p>	<p>1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ</p> <p>b.</p>	<p>Nâng tỷ lệ biểu quyết thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.</p>	<p>Không tán thành tỷ lệ “75% tổng số phiếu”.</p> <p>Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành”</p>
	<p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông nắm giữ ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hợp tác (hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>	<p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông nắm giữ ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hợp tác (hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>	<p>Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p>Không tán thành tỷ lệ “65% tổng số phiếu”.</p> <p>Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành”</p>
	VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		

<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo tỷ lệ tối đa như sau:</p> <p>a. Từ 5% đến dưới 10%: một ứng cử viên;</p> <p>b.</p>	<p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Thông nhất với cơ cấu đề cử mới</p>
<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Trong đó thành viên Hội đồng quản trị điều hành là ba (03) người và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là hai (02) người.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Trong đó thành viên Hội đồng quản trị điều hành là ba (03) người và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là hai (02) người.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là</p>	<p>Thông nhất:</p> <p>“ Số lượng thành viên HĐQT điều hành là 03 người. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 02 người.”</p>	<p>Thông nhất:</p> <p>“ Số lượng thành viên HĐQT điều hành là 03 người. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 02 người.”</p>

	<p>năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p>	<p>làm tròn xuống</p>	
<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>		
<p>Chưa quy định</p>	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a.</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g.</p>	<p>Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm (không cân ghi con số cụ thể)</p>	<p>Thông nhất : ‘Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm ‘</p>
<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và</p>		

Đây là nội dung dự kiến, nếu trong quá trình triển khai thực hiện, Điều lệ cho phép, thì xin ý kiến HĐQT xem xét quyết định.

Chưa cần lập các tiểu ban riêng.

	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được báo cáo tới Hội đồng</p>		
			<p>Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trọng BCTC gần nhất,....</p>	<p>Không tán thành: Theo Điều 162 Luật DN 2014: “Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.”</p>

	<p>quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>.....</p>	
	<p>XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</p> <p>2. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p>	
	<p>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 41. Cổ tức (Phân phối lợi nhuận)</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công</p>	
	<p>Đồng ý việc tạm ứng cổ tức theo ủy quyền của HĐQT.</p>	<p>Thống nhất</p>

	ty.		
	<p>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p>	<p>Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Công ty Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2.</p>	
	<p>XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	<p>Điều 48: Báo cáo tài chính năm</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.</p> <p>.....</p>	<p>Giữ nguyên thời hạn 90 ngày theo quy định của luật</p> <p>Thông nhất</p>
	<p>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 49. Kiểm toán</p> <p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động</p>	<p>XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 50: Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm</p>	<p>Giữ nguyên thời hạn 90 ngày theo quy định của luật</p> <p>Thông nhất</p>

	<p>kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. [Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>2.</p>	<p>toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3.</p>	
--	---	--	--

II. Quy chế quản trị nội bộ Công ty

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Chứng khoán số 70/2006; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
2. Dự thảo bản Quy chế này bao gồm 09 chương 64 điều.
3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty điều chỉnh Điều lệ điều chỉnh các ý kiến điều chỉnh Điều lệ điều chỉnh, bổ sung (nếu có).